HĐTL VN30 - VÙNG CÂN BẰNG DẦN XUẤT HIỆN

MBSecurities

BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY

THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2210	20/10/2022	20	1150.00	46,002
VN30F2211	17/11/2022	48	1159.00	2,094
VN30F2303	16/3/2023	167	1149.80	792
VN30F2306	15/6/2023	258	1152.00	588

TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN

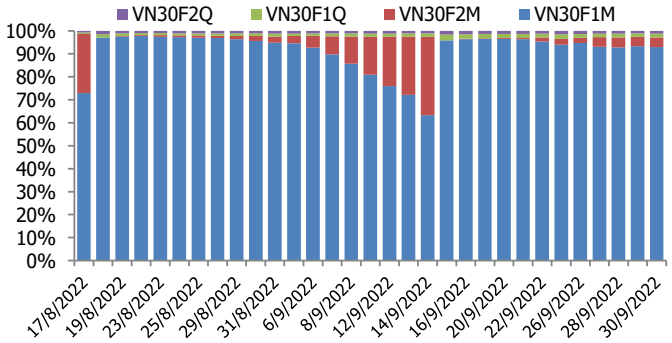

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Phiên giao dịch cuối tuần diễn ra với những nhịp rung lắc mạnh. Sau nhịp điều chỉnh trong phiên sáng, lực cầu bắt đáy gia tăng giúp các HĐTL đồng loạt quay đầu tăng điểm. Đóng cửa, cả 4 HĐTL dao động từ +0,2 đến +10 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 4,57 điểm. Basis hợp đồng VN30F2210 suy yếu so với phiên trước đó và đạt giá trị -2,01 điểm, điều này cho thấy nhà đầu tư đang thận trọng trước diễn biến khó lường của thị trường cơ sở. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng mạnh so với phiên liền trước, đạt 341.881 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 10 với 3.425 hợp đồng, luỹ kế mua ròng khoảng 9.501 hợp đồng.

- Thị trường cơ sở đã khép lại ¾ chặng đường trong năm 2022 bằng phiên chốt NAV tưng bừng nhờ dòng vốn ngoại đảo chiều mua mạnh. Kể từ mức đỉnh tháng 8, chỉ số Vn-Index đã giảm 195,5 điểm, tức sụt 15,1%, tương đương nhịp giảm của chứng khoán Mỹ. Rất nhiều nhóm cổ phiếu đã giảm về mức hỗ trợ kể từ đầu năm và đang nhận được lực cầu bắt đáy. Với phiên phục hồi hơn 30 điểm kể từ mức đáy trong phiên với nhiều cổ phiếu đóng cửa ở mức tăng cao nhất trong phiên, đây sẽ là tín hiệu hỗ trợ cho thị trường trong tuần tới, bên cạnh đó việc chứng khoán thế giới đã ổn định trở lại khi đà tăng dữ dội của đồng USD đã gặp vùng cản mạnh và có dấu hiệu đạt đỉnh.

- Về kỹ thuật, VN30F1M vẫn đang trong xu hướng giảm điểm và hoàn toàn chưa xuất hiện mẫu hình giá đảo chiều. Nền giá không xuất hiện khiến các vị thế Mua thiếu điểm quản trị rủi ro, xu hướng giảm chiếm ưu thế nên chiến lược Bán theo đà sẽ được áp dụng ở các mốc kháng cự. Hai phương án mở Bán hợp lý: (1) Thăm dò gần các mốc kháng cự 1160-1166 điểm, quản trị rủi ro nếu giá vượt 1175 điểm, hướng đến giá mục tiêu 1140-1144 điểm, hoặc (2) Bán nếu giá tiếp tục xuyên thủng khỏi hỗ trợ ở 1144 điểm để hướng đến giá mục tiêu 1130-1136 điểm. Trong khi đó, lệnh Mua vào có thể xem xét trong trường hợp giá VN30F1M lùi về các mức hỗ trợ mạnh 1130-1136 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày	Chiến lược Short sẽ được kích hoạt tại các nhịp hồi phục về kháng cự gần 1160-1166 điểm hoặc Short khi chỉ số xuyên qua ngưỡng hỗ trợ 1144 điểm. Đối với chiến lược Long, khi chiết khấu thấp hơn so với vùng giá hiện tại (vùng 1132-1136 điểm hoặc 1116-1120 điểm).
Chiến lược giao dịch ngắn hạn	Nắm giữ vị thế Short như trong khuyến nghị ở bản tin trước, vùng chốt lời kỳ vọng 1116-1120 điểm, Stoploss nếu giá vượt 1165 điểm.
Chiến lược giao dịch spread	Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

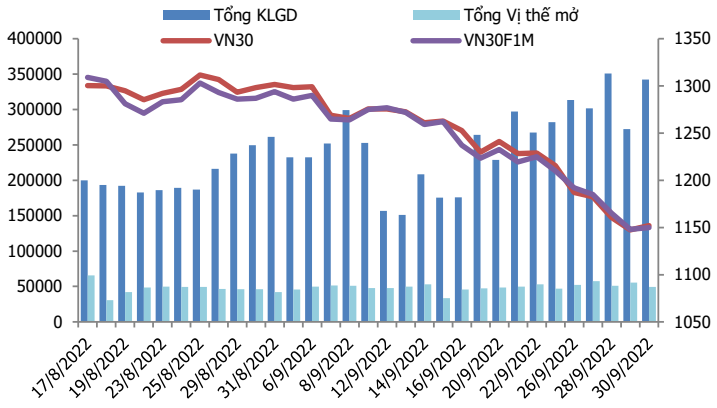

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2210	1150.0	0.17	340,512	25.4	46,002	-11.4
VN30F2211	1159.0	0.87	1,503	119.1	2,094	-6.6
VN30F2303	1149.8	0.02	144	65.5	792	-4.8
VN30F2306	1152.0	0.25	122	64.9	588	-2.2
Tổng			342,281	25.7	49,476	-11.0

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M

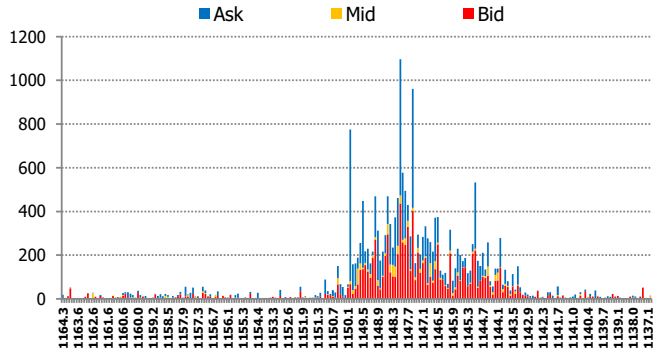

NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Phiên giao dịch cuối tuần diễn ra với những nhịp rung lắc mạnh. Sau nhịp điều chỉnh trong phiên sáng, lực cầu bắt đáy gia tăng giúp các HĐTL đồng loạt quay đầu tăng điểm. Đóng cửa, cả 4 HĐTL dao động từ +0,2 đến +10 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 4,57 điểm.

- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 25,54% so với phiên liền trước, đạt 341.881 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 10 với 340.112 hợp đồng. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 10 với 3.425 hợp đồng, luỹ kế mua ròng khoảng 9.501 hợp đồng.

- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2210 là 1.152,78 điểm (cao hơn 2,78 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2211 là 1.153,93 điểm (-5,07 điểm), VN30F2212 là 1.158,8 điểm (+9 điểm) và VN30F2303 là 1.162,53 điểm (+10,53 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	NEUTRAL	SELL	SELL
Hỗ trợ	1141-1144	1116-1120	1082-1096
Kháng cự	1153-1157	1176-1180	1256-1260

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	9	1.00	8	-0.34
VN30F1Q - VN30F1M	-0.2	1.60	-1.8	-1.62
VN30F1Q - VN30F2M	-9.2	0.60	-9.8	-1.28
VN30F2Q - VN30F1M	2	1.10	0.9	-1.08
VN30F2Q - VN30F2M	-7	0.10	-7.1	-0.74
VN30F2Q - VN30F1Q	2.2	-0.50	2.7	0.54

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN

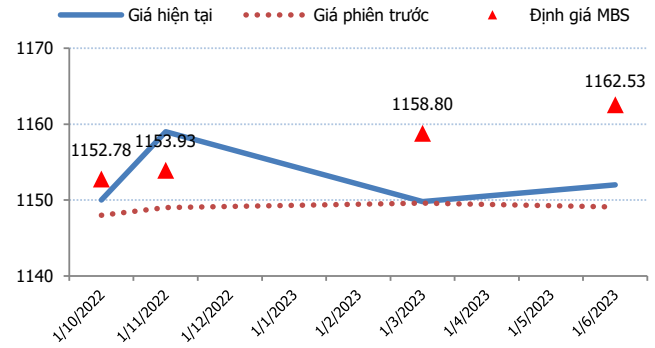

DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M

NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Basis hợp đồng VN30F2210 suy yếu so với phiên trước đó và đạt giá trị -2,01 điểm, điều này cho thấy nhà đầu tư đang thận trọng trước diễn biến khó lường của thị trường cơ sở.

- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -9,2 điểm đến +9 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2211-VN30F2210) tăng thêm 8 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

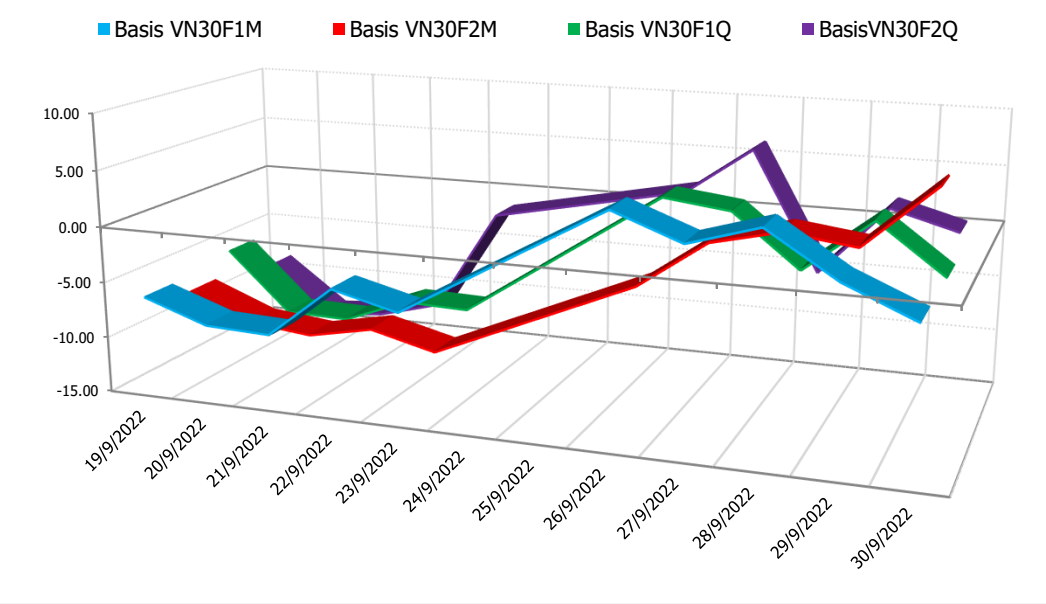

	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1132.11	1152.01
Thay đổi	6.04	4.57
%Chg	0.54	0.40
YTD	-24.44	-24.99
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	4,503.94	3,127.31
P/E	12.22	9.97
P/B	1.87	1.89

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30

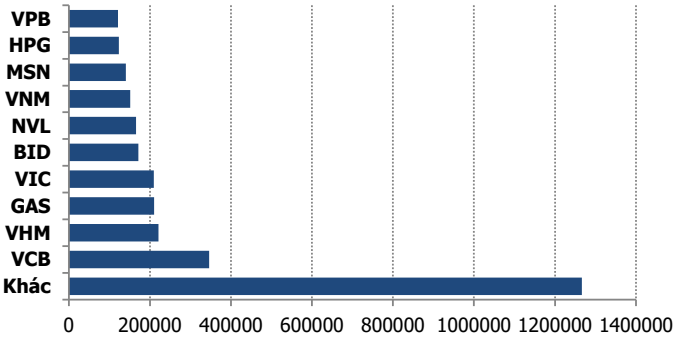

CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX

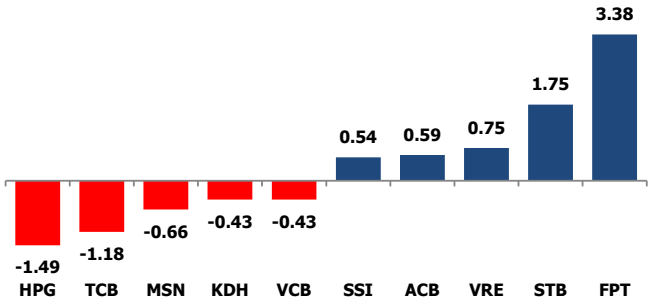

NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nhân tố giúp các chỉ số chính hồi phục tích cực. Số mã tăng điểm (15) áp đảo so với số mã giảm điểm (10) và 5 mã đứng tham chiếu. FPT và STB trở thành hai trụ đóng góp tích cực nhất tới đà tăng của VN30-Index với mức đóng góp lần lượt là +3,38 điểm và +1,75 điểm; ngoài ra VRE, ACB hay SSI cũng là những bluechips tăng điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa trên mốc tham chiếu.

  Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 4,57 điểm (+0,4%) lên 1.152,01 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 165,11 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 5.074 tỷ đồng.

  Khối ngoại quay lại mua ròng sau 7 phiên bán ròng liên tiếp với 188,39 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như DGC (+118 tỷ đồng), KBC (+81 tỷ đồng), DPM (+58 tỷ đồng), DXG (+45 tỷ đồng), PVD (+44 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30

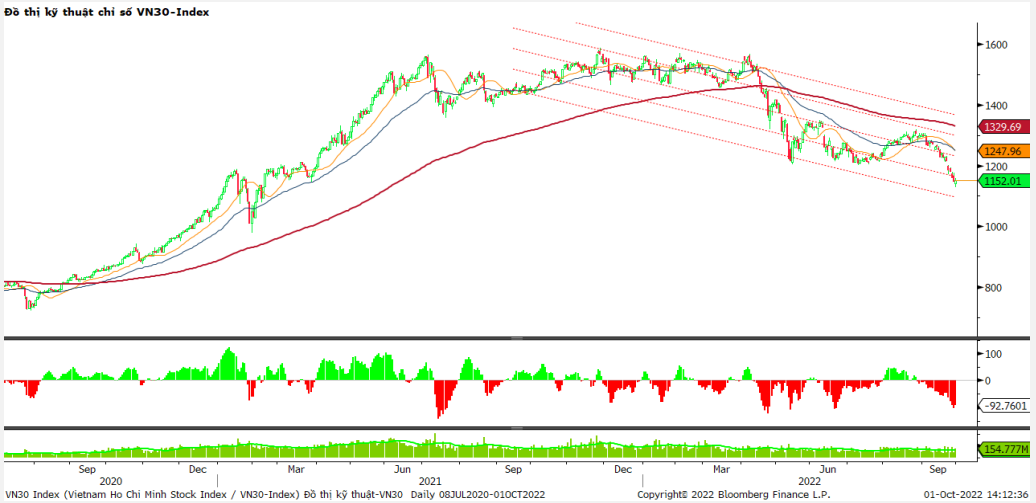

Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,132.11	0.54	12.22	(24.44)
Dow Jones	28,725.51	(1.71)	15.84	(20.95)
S&P500	3,585.62	(1.51)	17.58	(24.77)
Nikkei 225	25,937.21	(1.83)	26.25	(9.91)
Shanghai	3,024.39	(0.55)	13.25	(16.91)
DAX	12,114.36	1.16	11.82	(23.74)
Vàng	1,660.61	0.00		(9.22)
Dầu WTI	79.49	(2.14)		5.69

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 26/09/2022			
Đức - Chỉ số môi trường kinh doanh Ifo (Tháng 9)	88.6	87.0	84.3
Thứ Ba - 27/09/2022			
Mỹ - Đơn đặt hàng hoá lâu bền lõi (tháng/tháng) (Tháng 8)	0.2%	0.2%	0.2%
Mỹ - Niềm tin tiêu dùng của CB (Tháng 9)	103.6	104.5	108.0
Mỹ - Doanh số bán nhà mới (Tháng 8)	532K	500K	685K
Thứ Tư - 28/09/2022			
Úc - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 8)	1.3%	0.4%	0.6%
Mỹ - Doanh số nhà chờ bán (tháng/tháng) (Tháng 8)	-0.6%	-1.4%	-2.0%
Mỹ - Dự trữ dầu thô	1.142M	0.443M	-0.215M
Thứ Năm - 29/09/2022			
Đức - CPI (năm/năm) (Tháng 9)	7.9%	9.4%	10.0%
Mỹ - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 2)	-1.6%	-0.6%	-0.6%
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	209K	215K	193K
Canada - Tổng GDP (tháng/tháng) (Tháng 7)	0.1%	-0.1%	0.1%
Thứ Sáu - 30/09/2022			
Trung Quốc - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 9)	49.4	49.6	50.1
Trung Quốc - Chỉ số PMI sản xuất của Caixin (Tháng 9)	49.5	49.5	48.1
Ấn Độ - Quyết định lãi suất	5.40%	5.90%	5.90%
Anh - Tổng GDP (năm/năm) (Quý 2)	8.7%	2.9%	4.4%
Anh - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 2)	0.8%	-0.1%	0.2%
Đức - Thay đổi thất nghiệp (Tháng 9)	26K	20K	14K
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng CPI (năm/năm) (Tháng 9)	9.1%	9.7%	10.0%
Mỹ - Chỉ số giá PCE lõi (tháng/tháng) (Tháng 8)	0.1%	0.5%	0.6%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ giảm điểm sau phiên biến động ngày thứ Sáu và khép lại một tuần cũng như tháng và quý giao dịch đầy tồi tệ khiến S&P 500 chạm đáy mới 2022. Chỉ số Dow Jones Industrial Average đóng cửa dưới mốc 29.000 lần đầu tiên kể từ tháng 11/2020. Đóng cửa, chỉ số này đã giảm 500,10 điểm (-1,71%) xuống 28.725,51 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite hạ 1,51% và khép phiên tại 10.575,62 điểm. Trong khi đó, S&P 500 hạ 1,51% xuống 3.585,62 điểm và khép lại tháng điều chỉnh mạnh nhất kể từ tháng 3/2020.
- Giá dầu giảm, song có tuần tăng đầu tiên trong 5 tuần, được củng cố bởi khả năng OPEC+ sẽ đồng ý cắt giảm sản lượng dầu thô khi nhóm họp vào ngày 5/10/2022. Chốt phiên, dầu thô Brent kỳ hạn tháng 11/2022 hết hiệu lực vào ngày 30/9/2022 giảm 53 US cent (-0,6%) xuống 87,96 USD/thùng, dầu thô Brent kỳ hạn tháng 12/2022 giảm 2,07 USD xuống 85,11 USD/thùng và dầu thô Tây Texas WTI giảm 1,74 USD (-2,1%) xuống 79,49 USD/thùng.
- Giá vàng tăng lên mức cao nhất 1 tuần, khi đồng USD giảm từ mức cao mới đây, song vàng có quý giảm mạnh nhất kể từ tháng 3/2021, do lo ngại Cục Dự trữ Liên bang Mỹ tăng mạnh lãi suất. Vàng giao ngay trên sàn LBMA tăng 0,1% lên 1.661,89 USD/ounce, tính chung cả tuần giá vàng tăng 1,1% và vàng kỳ hạn tháng 12/2022 trên sàn New York tăng 0,2% lên 1.672 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 FPT, STB và VRE là những nhân tố chính đưa chỉ số VN30 quay lại với sắc xanh. Trong đó, FPT đóng góp +3,38 điểm cho chỉ số VN30.

DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	7.54	18,000	0.00	6.73%	281.336	0.00	7.19	1.33
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.74	80,500	4.55	5.07%	164.667	3.38	17.84	4.51
TCB	Banks	6.66	32,500	-1.52	3.11%	171.269	-1.18	5.63	1.10
HPG	Metals & Mining	6.09	21,200	-2.08	4.59%	494.431	-1.49	4.47	1.24
VHM	Real Estate Management & Development	5.95	50,700	-0.20	8.33%	218.486	-0.14	7.83	1.82
NVL	Real Estate Management & Development	5.95	84,900	0.12	1.91%	396.68	0.08	51.42	4.46
MWG	Specialty Retail	5.89	64,000	0.00	4.05%	275.158	0.00	18.62	4.18
ACB	Banks	5.72	22,200	0.91	2.75%	93.388	0.59	6.37	1.44
MSN	Food Products	5.69	99,000	-1.00	5.09%	90.393	-0.66	13.80	4.83
VNM	Food Products	5.43	72,300	-0.55	1.95%	169.892	-0.35	17.83	4.43
VIC	Real Estate Management & Development	4.71	55,000	0.73	5.82%	95.61	0.39	#N/A N/A	1.94
MBB	Banks	4.48	20,000	1.01	3.63%	148.161	0.52	5.77	1.34
STB	Banks	3.49	20,600	4.57	6.67%	331.301	1.75	10.83	1.08
VCB	Banks	3.42	73,200	-1.08	2.62%	92.656	-0.43	13.88	2.82
HDB	Banks	3.03	19,150	0.00	4.58%	43.893	0.00	6.89	1.45
VJC	Airlines	2.70	110,900	0.73	2.82%	45.737	0.22	629.49	3.50
VIB	#N/A	2.29	22,000	-0.68	5.45%	45.434	#N/A	6.45	1.64
VRE	Real Estate Management & Development	2.29	28,000	2.94	4.09%	49.507	0.75	49.08	2.00
SSI	Capital Markets	1.85	19,800	2.59	8.20%	392.042	0.54	7.40	1.47
TPB	Banks	1.78	25,000	1.21	4.80%	50.924	0.25	7.13	1.36
CTG	Banks	1.50	23,200	2.65	3.56%	122.361	0.45	7.59	1.09
PDR	Capital Markets	1.23	51,100	0.59	1.79%	92.391	0.08	16.38	4.45
KDH	Real Estate Management & Development	1.17	28,050	-3.11	8.53%	122.119	-0.43	15.98	1.85
SAB	Food Products	1.17	185,000	1.20	4.78%	17.43	0.16	26.36	5.16
GAS	Gas Utilities	0.95	110,000	4.76	10.45%	75.415	0.49	16.49	3.55
POW	Independent Power and Renewable Electricity Produce	0.65	12,350	-1.59	5.02%	140.045	-0.12	18.28	0.98
BID	Banks	0.62	33,900	1.19	4.95%	59.766	0.08	13.23	1.89
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.38	32,900	-4.22	4.93%	66.347	-0.19	45.53	1.80
BVH	Beverages	0.36	53,500	0.00	5.43%	91.146	0.00	22.19	1.81
GVR	Real Estate Management & Development	0.30	20,900	0.00	7.44%	32.171	0.00	17.97	1.69

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30		Đặc điểm sản phẩm
1	**Mã hợp đồng**		VN30F-yy-mm
2	**Tài sản cơ sở**		Chỉ số cổ phiếu VN30
3	**Hệ số nhân hợp đồng**		100.000 đồng
4	**Quy mô 01 hợp đồng**		100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	**Tháng đáo hạn**		-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	**Phương thức giao dịch**		- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	**Thời gian giao dịch**	**GD Khớp lệnh định kỳ**	- ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
		GD khớp lệnh liên tục	- Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
		GD Thỏa thuận	- 08h45 - 14h45
8	**Các loại lệnh giao dịch**		LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	**Nguyên tắc khớp lệnh**		Ưu tiên giá và thời gian.
10	**Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh**		01 hợp đồng
11	**Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh**		500 hợp đồng
12	**Đơn vị yết giá/ Bước giá**		0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	**Biên độ dao động**		+/- 7%
14	**Ngày giao dịch cuối cùng**		Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	**Ngày thanh toán cuối cùng**		Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	**Phương thức thanh toán**		Thanh toán bằng tiền
17	**Giá thanh toán hàng ngày**		Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	**Giá thanh tóan cuối cùng**		Giá đóng của của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	**Giá tham chiếu**		Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	**Mở tài khoản**		Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	**Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK**		NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	**Mức ký quỹ ban đầu**		Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	**Mức ký quỹ duy trì**		Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	**Ký quỹ bổ sung**		Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	**Thoát khỏi hợp đồng tham gia**		Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Webiste: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đinh Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn